

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 14 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	NTL	11/09/2026	12.75	2.674.000	539.800	4.95
2	VOS	11/09/2026	11.45	1.260.400	419.927	3
3	PVD	11/09/2026	18.55	10.322.000	3.756.383	2.75
4	STB	11/09/2026	77.3	8.252.800	3.367.777	2.45
5	OIL	11/09/2026	13.8	3.534.100	1.466.317	2.41
6	PHR	11/09/2026	32.8	878.700	387.190	2.27
7	DDV	11/09/2026	17.2	654.200	289.427	2.26
8	DGW	11/09/2026	44.4	3.781.000	1.733.223	2.18
9	PVT	11/09/2026	22.1	9.861.300	4.651.257	2.12
10	PVS	11/09/2026	38.4	5.551.800	2.650.833	02.09
11	TCX	11/09/2026	38.1	3.742.200	1.888.427	1.98
12	VCI	11/09/2026	20.05	18.681.700	9.578.657	1.95
13	HDC	11/09/2026	11.35	1.894.000	1.032.963	1.83
14	BSR	11/09/2026	27.55	17.225.900	9.669.267	1.78
15	TCH	11/09/2026	11.7	9.850.000	5.694.517	1.73
16	DCM	11/09/2026	32.5	4.512.500	2.672.387	1.69
17	CII	11/09/2026	13.25	15.173.200	9.013.113	1.68
18	PVC	11/09/2026	12.1	812.000	485.383	1.67
19	DGC	11/09/2026	46.75	1.158.600	696.110	1.66
20	PAN	11/09/2026	18.2	776.700	467.050	1.66
21	FTS	11/09/2026	20.55	1.407.000	861.413	1.63
22	NKG	11/09/2026	10.2	2.538.200	1.553.277	1.63
23	DBC	11/09/2026	16	2.720.300	1.684.147	1.62
24	BVH	11/09/2026	64	770.400	482.950	1.6
25	GVR	11/09/2026	30	3.827.500	2.389.717	1.6
26	MZG	11/09/2026	12.4	916.700	585.830	1.56
27	VCG	11/09/2026	15.05	3.607.500	2.330.993	1.55
28	NVL	11/09/2026	12.2	21.690.900	13.955.910	1.55
29	HHS	11/09/2026	10	1.714.100	1.111.443	1.54



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	11/09/2026	22.5	6.448.980	44.96	21.23	3.85
2	DGW	11/09/2026	44.4	2.378.730	63.99	42.07	5.53
3	GMD	11/09/2026	74.6	808.920	38.5	71.39	4.5
4	HDB	11/09/2026	26.8	9.585.230	46.65	26.47	1.26
5	LPB	11/09/2026	46.7	2.541.760	31.29	45.81	1.95
6	SBT	11/09/2026	22.9	1.164.100	55.08	21.82	4.95
7	VPB	11/09/2026	26.95	19.224.150	55.05	26.9	0.17



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	QNS	49.5	49.4	277.630

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	APH	6.4	6.4	295.330
2	DGW	44.75	43.15	2.121.140
3	FPT	74.5	74.2	6280520
4	HTN	6.65	6.51	587.050
5	NTP	55.1	52.3	236.620
6	PVP	19.1	19	721.400
7	PVT	21.75	21.3	4.586.340
8	SHI	14.65	14.6	217.270

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	KOS	33.55	32.55	304.720
2	PTB	30.65	30.14	107.580
3	TCL	29	28.9	15.660
4	CTI	16.4	16.34	178.740
5	PAC	14.45	14.15	143.150
6	NTL	12.15	12	347.990
7	DTD	10.9	10.6	124.320
8	DSC	10.3	10	21.620
9	VTR	9.7	8.4	22.840
10	STK	7.64	7.5	17.330

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	HHV	9.54	9.8	2.429.780
2	DRC	9.92	9.98	170.880
3	DSC	10	10.3	23.620
4	PXL	10	10.1	21.270
5	VLS	10.1	10.4	12.520
6	NKG	10.2	10.4	1.332.520
7	DTD	10.6	10.9	129.480
8	VDS	11	11.2	619.490
9	NAB	11.2	11.25	1.160.010
10	BVB	11.4	11.6	462250
11	PSD	11.5	11.7	45.780
12	EVF	11.7	11.8	1.016.260
13	DSH	11.9	12.02	66990
14	BMS	12.4	13	61330
15	POW	12.6	12.75	6.854.900
16	ELC	13.2	13.32	225.050
17	HAG	13.6	13.7	1551640
18	PAC	14.1	14.45	148380
19	PPT	14.9	15.1	194.490
20	VCG	15.05	15.1	1986360
21	VND	15.15	15.35	8460100
22	ANV	15.65	16.15	395370
23	CTI	16.1	16.4	191220
24	KDH	16.3	16.4	4824390
25	NBB	16.55	16.7	22.270
26	VGS	16.8	17	80.470
27	DDV	17.2	17.8	341.930
28	ANT	18	18.15	21.530
29	PAN	18.2	18.5	501.720



Cổ phiếu cắt lên trên
các đường trung bình
có thể phát tín hiệu
mua cho một nhịp tăng
giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

Cắt lên đường trung bình MA50



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.17	7.18	1.395.110
2	GAS	82.9	83.28	1.483.510
3	PVS	38.4	38.42	3087680
4	TCB	31.6	32.33	18.675.430
5	VNM	59.9	60.51	2.543.930

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	35.6	36.24	2.964.580
2	DCL	38.35	38.6	737.290
3	GVR	30	30.37	2148900
4	HHS	10	10.36	1.111.130
5	MBB	19.75	19.99	11.383.850
6	MSN	66.5	67.9	3.671.170
7	MST	9.7	9.94	1.277.790
8	VCB	58.2	58.64	4.841.230
9	VIX	13.25	13.51	37919860
10	VTZ	20.2	20.34	1192340

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	22.5	22.25	6.448.980
2	BAF	32.05	32.14	1.865.040
3	CEO	11.9	12.58	5486370
4	DCL	38.35	38.45	737.290
5	HCM	25.5	25.93	3.748.450
7	HHS	10	10.44	1111130
8	HPG	21.3	21.68	18637410
9	MSN	66.5	68.4	3671170
10	PVC	12.1	12.19	503920
11	SSI	20.3	20.58	17120220
12	TCB	31.6	32.01	18675430
13	VCB	58.2	58.85	4841230
14	VCK	29	29.91	1824990
15	VFS	10.2	10.27	748180
16	VHM	72	72.15	8885500
17	VIB	13.25	13.43	5813870
18	VIX	13.25	13.52	37919860
19	VJC	124.7	124.87	1137500
20	VTZ	20.2	20.35	1192340



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	11/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	33,340
2	ODE	11/09/2026	45.5	45.4	47.2	3.96	19,300
3	PPT	11/09/2026	14.9	14.9	15.5	4.3	152,040
4	VTZ	11/09/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,359,580
5	MCP	11/09/2026	27.6	27	28.4	5.19	27,940
6	TCL	11/09/2026	28.95	28.9	30.5	5.54	16,740
7	VSH	11/09/2026	41	40.63	42.94	5.69	5,920
8	VNR	11/09/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	34,460
9	VNL	11/09/2026	19.2	18	19.3	7.22	43,680
10	INN	09/09/2026	36.3	35	37.6	7.43	9,440
11	CQN	11/09/2026	29.9	29.2	31.4	7.53	39,480
12	TYA	11/09/2026	16.85	16.2	17.45	7.72	6,500
13	DHG	11/09/2026	95.5	89.9	97	7.9	7,880
14	NCT	11/09/2026	84	82.1	88.66	7.99	16,320
15	VCP	11/09/2026	23.5	22.5	24.3	8	10,440
16	SMB	11/09/2026	40.3	38	41.1	8.16	5,880
17	VTO	11/09/2026	10.3	9.98	10.8	8.22	59,440
18	DRL	11/09/2026	42.5	41	44.5	8.54	13,980
19	VEA	11/09/2026	35.9	33.6	36.7	9.23	277,060
20	QNS	11/09/2026	49.5	45.3	49.5	9.27	272,440
21	SHI	11/09/2026	14.55	13.6	14.9	9.56	267,620
22	LBM	11/09/2026	27.8	26.9	29.5	9.67	12,140
23	NBB	11/09/2026	16.55	16.4	18	9.76	24,660
24	GDT	11/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	13,220



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009